TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HSST.
Ngày: 06/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Tấn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Quân.
Nghề nghiệp: Công chức.
Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ Việt Nam huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
2. Ông Dương Hồng Hải.
Nghề nghiệp: Công chức.
Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Tuấn Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Vân** - Kiểm sát viên.
Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST, ngày 31/5/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/HSST, ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Nguyễn Tấn A**, sinh năm: 1982; Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm rẫy; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Tấn L (sống) và bà Cao Thị V (sống); Bị cáo có vợ là Kim Thị H, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 người con là Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 19/10/2009 và Nguyễn Tấn Y, sinh ngày 28/01/2015; Anh chị em ruột có 4 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).
** Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tấn A*: Luật sư **Phan Chúc G** – Luật sư văn phòng luật sư Triệu Du Long thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).
** Người bị hại:* **Nhan Thị B**, sinh năm: 1959. Trú tại: A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).
** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. **Nguyễn Tấn L**, sinh năm: 1956. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

2. **Cao Thị V**, sinh năm: 1957. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Tấn T**, sinh năm: 1989. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

2. **Trần Thanh V**, sinh năm: 1966. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

3. **Trần Thị L**, sinh năm: 1961. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

4. **Kim Thị H**, sinh năm: 1989. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

5. **Đoàn Thiện Minh T**, sinh năm: 2001. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 17/11/2016, bà Nhan Thị B ở Giồng Lớn A, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đến nhà của ông Nguyễn Tấn L (Là cha ruột Nguyễn Tấn A) để mua khoai môn của ông L do khoai môn của ông L để ở sân nhà của bà Trần Thanh V ở cùng xóm với ông Nguyễn Tấn L. Tại nhà của bà V có bà Nhan Thị B và Trần Thị L ở cùng ấp với bà Nhan Thị B đang lựa khoai môn, còn Nguyễn Tấn A và Đoàn Thiện Minh T ngụ tại ấp Vàm Hồ, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng có nhiệm vụ bỏ khoai môn vào bao, lúc này bà Nhan Thị B để áo khoát treo trên cửa sổ bằng lưới B40 của nhà bà V, trong túi áo khoát của bà B có một cọc tiền với số tiền là 18.800.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Tấn A thấy trong túi áo khoát của bà B có tiền nên A nảy sinh ý định trộm tiền của bà B để tiêu xài, lợi dụng lúc bà B đang lựa khoai, Nguyễn Tấn A đã dùng tay lấy trộm số tiền là 18.800.000 đồng trong túi áo khoát của bà B và A giấu tiền trộm được vào trong túi quần sau bên phải, đồng thời A nói dối với mọi người đi về nhà ăn cơm. Sau khi về đến nhà, A lấy số tiền trộm được của bà B cất giấu dưới ống nước cặp vách nhà sau cây nước, sau đó sợ bị phát hiện nên A đem số tiền trên giấu ở trong vách tolet ở phòng ngủ của A. Hôm sau, A đã dùng số tiền trộm được để đi mua đồ chơi trẻ em và đồ dùng cho vợ hết 800.000 đồng. Sau khi phát hiện số tiền 18.800.000 đồng để trong túi áo khoát bị mất trộm bà B tri hô và trình báo Công an xã Đại Ân 1 nội dung vụ việc.

Sau khi tiến hành điều tra xác minh cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung xác định được Nguyễn Tấn A là người đã thực hiện việc trộm số tiền 18.800.000 đồng của bà Nhan Thị B. Trong quá trình điều tra A đã giao nộp số tiền 18.000.000 đã chiếm đoạt của bà B cho Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Cù Lao Dung tạm giữ và trả lại cho bà B. Tuy nhiên trong quá trình điều tra xét thấy Nguyễn Tấn A có biểu hiện của người bị bệnh tâm thần nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần cho Nguyễn Tấn A. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 14/2017/KLGĐTC, ngày 24/02/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học*:* Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn kiểu phân liệt (F21 - ICD10) giai đoạn bệnh thuyên giảm.

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại công văn số 14.0/PYTT, ngày 22/8/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận như sau:

- Tại thời điểm phạm tội hiện tại: Nguyễn Tấn A có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị hạn chế do bệnh lý tâm thần.

- Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Nguyễn Tấn A có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét thấy Nguyễn Tấn A bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng Nguyễn Tấn A cũng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi trái pháp luật của mình gây ra nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Nguyễn Tấn A về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đối với bị can Nguyễn Tấn A để chờ xét xử.

Trong quá trình điều tra bị hại Nhan Thị B cho rằng tại thời điểm bị mất trộm tiền thì bà B cũng bị mất trộm một cái điện A di động giá 450.000 đồng, nhưng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung xác định được Nguyễn Tấn A không có thực hiện hành vi trộm điện A di động của bà B và bà B cũng không xác định được Nguyễn Tấn A trộm điện A di động của bà.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ được vật chứng gồm một áo khoát nữ màu xám đen; số tiền 18.000.000 đồng; một túi nhựa màu xanh có hai quay xách; hai áo ngực nữ; hai xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa; ba quần lót nữ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã trả lại cho bị hại một áo khoát nữ màu xám đen và số tiền 18.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nhan Thị B đã nhận lại số tiền 18.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường xong. Nay người bị hại Nhan Thị B không yêu cầu gia đình của bị cáo và bị cáo Nguyễn Tấn A bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

- Tại bản cáo trạng số: 09/QĐ-KSĐT, ngày 30/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân

huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Nguyễn Tấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã nêu nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A từ 04 (Bốn) tháng đến 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Tấn A thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên nên bản thân bị cáo không có tranh luận gì thêm. Đồng thời người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn A cũng thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Tấn A được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì bị cáo trình bày bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng. Ngoài ra, sự thật vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Tấn A trong lúc đang bỏ khoai vào bao do nhà của A đang cân khoai môn cho bà Nhan Thị B biết trong túi áo khoát của bà B đang treo trên cửa sổ nhà của bà V có tiền nên A đã có hành vi lấy trộm trong túi áo khoát của bà B một cọc tiền là 18.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Nguyễn Tấn A là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, bản thân bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động và muốn có tài sản để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc việc bị cáo Nguyễn Tấn A là người chưa có tiền án, tiền sự bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ tài sản bị mất trộm cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội Nguyễn Tấn H là người có công với nước, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm h, điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn A nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A từ 04 (Bốn) tháng đến 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, sau khi phân tích mức độ, tính chất của vụ án thì người bảo vệ quyền lợi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều

138; điểm b, điểm h, điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tấn A được hưởng án treo. Xét thấy đề nghị của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

* Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Nhan Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đó của những người bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 túi nhựa màu xanh có hai quay xách, 02 áo ngực nữ (Một cái áo màu hồng, một cái áo màu kem), 02 xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa (Một xe màu vàng, một xe màu vàng tím, loại xe bốn bánh), 03 quần lót nữ trong đó có một cái màu hồng, một cái màu kem, một cái màu xanh lam (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2017, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng). Xét những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn A là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn A.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Nhan Thị B không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn A bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 túi nhựa màu xanh có hai quay xách, 02 áo ngực nữ (Một cái áo màu hồng, một cái áo màu kem), 02 xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa (Một xe màu vàng, một xe màu vàng tím, loại xe bốn bánh), 03 quần lót nữ trong đó có một cái màu hồng, một cái màu kem, một cái màu xanh lam (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2017, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án xử buộc bị cáo Nguyễn Tấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Tấn Đạt